

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chủ nghĩa duy vật lịch sử; **Mã số:** MLDVLS.040

2. Số tín chỉ: 02

3. Trình độ: Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* Hiểu biết nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận về hình thái kinh tế - xã hội với sự nhận thức con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; biện chứng giữa lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích nhân loại trong thời đại ngày nay.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng tiếp cận các tác phẩm lịch sử về triết học, có khả năng vận dụng kiến thức đã học để tự tìm hiểu, nghiên cứu và độc lập phân tích hoàn cảnh kinh tế - xã hội.

- *Về thái độ:* Có ý thức tự nghiên cứu ở nhà, đến lớp tích cực tham gia xây dựng bài, có thái độ ủng hộ quan điểm đúng đắn của Đảng, đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Chủ nghĩa duy vật lịch sử làm rõ các khái niệm, phạm trù, nguyên lý nội dung chủ yếu của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm: Xã hội và tự nhiên; quan niệm duy vật về lịch sử; Lý luận hình thái kinh tế - xã hội; Giai cấp và đấu tranh giai cấp; Vấn đề dân tộc; Nhà nước và tổ chức chính trị xã hội; Cách mạng xã hội; tiến bộ xã hội; ý thức xã hội; vấn đề con người, cá nhân và xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử triết học và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên

quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 60 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thị Thanh Hà (2011), *Bài giảng Chủ nghĩa duy vật lịch sử*. Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

2. Phạm Văn Chung (2006), *Triết học Mác về lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Vũ Trọng Dung và Lê Doãn Tá (đồng chủ biên) (1999), *Tập bài giảng triết học Mác - Lênin (2 tập)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Bùi Thanh Quát (2001), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên) (2002), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Phương Kỳ Sơn (chủ biên) (1999), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. QUAN NIỆM DUY VẬT VỀ LỊCH SỬ (2 TIẾT)

1.1. Khái quát những giá trị tư tưởng triết học lịch sử trước Mác.

1.2. Nguyên nhân của sự giải thích duy tâm về lịch sử

1.3. Bản chất của quan niệm duy vật về lịch sử của Mác và Ăngghen

1.4. Quy luật xã hội và sự hoạt động có ý thức của con người

CHƯƠNG 2. HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI (8 TIẾT)

2.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội

2.2. Các nhân tố tất yếu của sản xuất và đời sống

2.3. Phương thức sản xuất của xã hội

2.4. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

2.5. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội

CHƯƠNG 3. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP (5 TIẾT)

3.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp

3.2. Những hình thức cộng đồng người trong lịch sử

CHƯƠNG 4. NHÀ NƯỚC, CÁCH MẠNG XÃ HỘI VÀ TIẾN BỘ XÃ HỘI (4 TIẾT)

4.1. Nhà nước

4.2. Cách mạng xã hội

4.3. Tiến bộ xã hội

CHƯƠNG 5. LĨNH VỰC TINH THẦN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (4 TIẾT)

5.1. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội

5.2. Các hình thái ý thức xã hội

CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ CON NGƯỜI, CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI (7 TIẾT)

6.1. Bản chất của con người

6.2. Cá nhân và nhân cách

6.3. Môi quan hệ giữa cá nhân và tập thể, cá nhân và xã hội

6.4. Môi quan hệ giữa quần chúng nhân dân và vĩ nhân trong sự phát triển của lịch sử

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Đạo đức học; **Mã số:** MLDADU.014
- 2. Số tín chỉ:** 02
- 3. Trình độ:** Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị, Giáo dục Tiểu học
- 4. Phân bố thời gian:** Lý thuyết: 30 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 6. Mục tiêu học phần**

- *Về kiến thức:* Nắm vững kiến thức về các chuẩn mực đạo đức của xã hội. Cụ thể sinh viên hiểu được bản chất của đạo đức, nguồn gốc, chức năng, vai trò của đạo đức đối với đời sống của cá nhân và cộng đồng xã hội. Đồng thời sinh viên phải nắm được các phạm trù cơ bản của đạo đức học và những yêu cầu đạo đức trong một số lĩnh vực của cuộc sống, đạo đức truyền thống dân tộc. Từ những kiến thức đã học, sinh viên rút ra được những chuẩn mực đạo đức cần thiết trong đời sống xã hội, biết nhận định đánh giá các hành vi đạo đức.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên biết phân biệt những hành vi trái với chuẩn mực đạo đức và hành vi đạo đức và biết vận dụng các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp trong cuộc sống. Sinh viên biết lên án những hành vi trái với chuẩn mực đạo đức và hưởng ứng, thực hiện các hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chuẩn mực pháp luật của xã hội.

- *Về thái độ:* Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện lối sống trong sạch, lành mạnh.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Đạo đức khái lược chung về đạo đức và đạo đức học. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức. Nguyên tắc đạo đức xã hội chủ nghĩa và yêu cầu đạo đức trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội và đạo đức truyền thống dân tộc.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải đọc, nghiên cứu nội dung bài học trước khi đến lớp, tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định,

ngiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng (nếu có). Để tiếp thu kiến thức 1 tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Sinh viên không được nghỉ quá 6 tiết học (quá 20% so với 2 tín chỉ).

9. Tài liệu học tập

1. Trần Đăng Sinh – Nguyễn Thị Thọ (2008), *Giáo trình Đạo đức học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thanh Hà (2011), *Bài giảng Đạo đức học*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
3. Vũ Trọng Dung (2006), *Giáo trình đạo đức học Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Phạm Khắc Chương – Nguyễn Thị Yên Phương (2009), *Đạo đức học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Đỗ Trung Hiếu (2004), *Một số suy nghĩ về xây dựng đạo đức mới hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 của Bộ GD&ĐT về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần “Đạo đức học” thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: tinh thần thái độ học tập, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần: Thi viết

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Trong đó, điểm chuyên cần thái độ 5%, Kiểm tra thường xuyên 25%, thi kết thúc học phần 70%.

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Điểm kiểm tra thường xuyên	Điểm KTHP
Trọng số (%)	5%	25%	(70%)

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC MÁC-LÊNIN (4 TIẾT)

1.1. Đạo đức và đạo đức học

1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của Đạo đức học Mác – Lênin
CHƯƠNG 2. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC (6 TIẾT)

2.1. Nguồn gốc của đạo đức

2.2. Bản chất của đạo đức

2.3. Chức năng của đạo đức

CHƯƠNG 3. CÁC KIỂU ĐẠO ĐỨC TRONG LỊCH SỬ VÀ QUAN HỆ GIỮA ĐẠO ĐỨC VỚI CÁC HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI KHÁC (5 TIẾT)

3.1. Các kiểu đạo đức trong lịch sử

3.2. Quan hệ giữa ý thức đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác

CHƯƠNG 4. MỘT SỐ PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC (5 TIẾT)

4.1. Phạm trù Đạo đức học và đặc điểm cơ bản của phạm trù Đạo đức học

4.2. Một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học

CHƯƠNG 5. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA ĐẠO ĐỨC MỚI VÀ TÍNH QUY LUẬT CỦA SỰ HÌNH THÀNH ĐẠO ĐỨC MỚI (4 TIẾT)

5.1. Khái niệm đạo đức mới

5.2. Vai trò của đạo đức mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

5.3. Những nguyên tắc của đạo đức mới

5.4. Tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới

CHƯƠNG 6. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN ĐẠI HÓA XÃ HỘI (6 TIẾT)

6.1. Đạo đức trong nền kinh tế thị trường

6.2. Đạo đức trong sự phát triển của khoa học – công nghệ

6.3. Đạo đức trong vấn đề bảo vệ môi trường

6.4. Một số vấn đề giáo dục đạo đức hiện nay

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen;
Mã số: MLTPMA.025
- 2. Số tín chỉ:** 03
- 3. Trình độ:** Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị
- 4. Phân bố thời gian:** Lý thuyết: 45 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần: Lịch sử triết học trước Mác.
- 6. Mục tiêu học phần:**

- *Về kiến thức:* Học phần “Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen” cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: hoàn cảnh lịch sử của các tác phẩm kinh điển của Mác- Ăngghen, yêu cầu nhận thức, thực tiễn cấp thiết đặt ra đối với tác phẩm, bố cục và nội dung triết học khái quát của tác phẩm, vạch ra nội dung cụ thể của tác phẩm.

- *Về kỹ năng:* Sau khi học xong học phần “Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen” sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã được học để đi sâu tìm hiểu hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác, đồng thời rút ra ý nghĩa phương pháp luận của quá trình nghiên cứu, vận dụng phương pháp luận đó trong các quá trình nghiên cứu khác.

- *Về thái độ:* Sinh viên có ý thức tự học, tự nghiên cứu ở nhà, đến lớp tham gia xây dựng bài. Có ý thức bảo vệ lý luận của chủ nghĩa Mác, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc đường lối của Đảng.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung học phần “Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác- Ăngghen” từ giai đoạn hình thành đến giai đoạn phát triển gồm: Nhận thức chung về nghiên cứu tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen, những tác phẩm tiêu biểu thuộc giai đoạn hình thành chủ nghĩa Mác, những tác phẩm tiêu biểu thuộc giai đoạn phát triển chủ nghĩa Mác.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức*: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp.

- *Về các điều kiện khác*: Trước khi nghe giảng sinh viên cần có sự chuẩn bị bài từ trước. Sinh viên phải có sự đầu tư chuẩn bị cẩn thận cho bài thuyết trình, báo cáo trước lớp. Đặc biệt sinh viên cần có sự tích cực chủ động trong việc trao đổi kiến thức với giảng viên thông qua các buổi thuyết trình và báo cáo.

9. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thị Thanh Hà (2011), *Bài giảng Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

2. Nguyễn Hữu Vui (2002), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Bùi Thanh Quát (2001), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Doãn Chính (chủ biên) (2003), *Vấn đề triết học trong tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Doãn Chính (chủ biên) (2003), *Giới thiệu kinh điển triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên và thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

**CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU TÁC PHẨM KINH ĐIỂN MÁC - ĂNGGHEN (3 tiết)**

- 1.1. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu
- 1.2. Ý nghĩa của môn học

CHƯƠNG 2. TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN” (7 tiết)

- 2.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu tác phẩm
- 2.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 2.3. Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 3. TÁC PHẨM: “TỰ BẢN” (8 tiết)

- 3.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu tác phẩm
- 3.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 3.3. Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 4. TÁC PHẨM: “CHỐNG ĐUYRINH” (9 tiết)

- 4.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu tác phẩm
- 4.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 4.3. Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 5. TÁC PHẨM: “BIỆN CHỨNG CỦA TỰ NHIÊN” (10 tiết)

- 5.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu tác phẩm
- 5.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 5.3. Ý nghĩa của tác phẩm

**CHƯƠNG 6. TÁC PHẨM: “NGUỒN GỐC CỦA GIA ĐÌNH, CỦA CHẾ ĐỘ
TU HỮU VÀ CỦA NHÀ NƯỚC” (8 tiết)**

- 6.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu tác phẩm
- 6.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 6.3. Ý nghĩa của tác phẩm

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Lịch sử triết học Mác - Lênin; **Mã số:** MLTMAL.011
- 2. Số tín chỉ:** 02
- 3. Trình độ:** Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị
- 4. Phân bố thời gian:** Lý thuyết: 30 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong học phần: Lịch sử triết học trước Mác.

6. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* Nắm vững kiến thức về lịch sử triết học Mác-Lênin. Cụ thể là những tiền đề xuất hiện triết học Mác - Lênin, các luận điểm về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Lênin bổ sung và phát triển triết học Mác. Sinh viên phải nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen và Lênin để nắm được các tư tưởng triết học. Qua đó, rút ra những tư tưởng triết học cơ bản qua mỗi thời kỳ.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên biết phân biệt các tư tưởng cơ bản qua mỗi thời kỳ, đâu là tư tưởng tiền đề, bổ sung và phát triển. Vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác trong nghiên cứu khoa học và trong cuộc sống.

- *Về thái độ:* Nghiêm túc nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử triết học Mác-Lênin đề cập đến các nội dung sau: Triết học Mác - giai đoạn hình thành và phát triển. Thời kỳ bổ sung và phát triển lý luận. Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải đọc, nghiên cứu nội dung bài học trước khi đến lớp, tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định, nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng (nếu có). Để tiếp thu kiến thức 1 tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Dự lớp: không thấp hơn 80% số tiết.

- *Về thái độ*: Tham gia học tập đầy đủ, có ý thức xây dựng bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.

9. Tài liệu học tập

1. GS.TS Nguyễn Hữu Vui, (1998), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Tiến Dũng (2006), *Lịch sử triết học phương Tây*, NXB Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.

3. Vũ Ngọc Pha (2003), *Lịch sử triết học*, NXB Thống kê, Hà Nội.

4. Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hữu Vui (đồng chủ biên) (2007), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. GS.TS Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2002), *Giáo trình chủ nghĩa duy vật lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. GS.TS Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2002), *Giáo trình chủ nghĩa duy vật biện chứng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Tập thể tác giả (2008), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22,23 Quy chế 43 của Bộ GD&ĐT về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần “Lịch sử triết học Mác - Lênin” thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: tinh thần thái độ học tập, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Hình thức kiểm tra thường xuyên và thi: viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. TRIẾT HỌC MÁC - GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
(7 tiết)

1.1. Sơ lược tiểu sử Các Mác (1818 - 1883)

1.2. Sơ lược tiểu sử Phridrich Ăngghen(1820 - 1895)

1.3. Những tiền đề xuất hiện triết học Mác

1.4. Quá trình hình thành các quan điểm và thế giới quan triết học của Các Mác và Ăngghen (1842 - 1848)

CHƯƠNG 2. THỜI KỲ BỔ SUNG VÀ PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN (08 tiết)

2.1. Thời kỳ bổ sung và phát triển lý luận triết học Mác từ 1848 đến 1871

2.2. Thời kỳ bổ sung và phát triển lý luận triết học Mác từ 1871 đến 1895

CHƯƠNG 3. LÊNIN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN TRIẾT HỌC MÁC (15 tiết)

3.1. Bối cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa Lênin

3.2. Lênin phát triển triết học Mác giai đoạn từ 1893 - 1907

3.3. Lênin phát triển triết học Mác giai đoạn từ 1907 đến trước Cách mạng Xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga (11/1917)

3.4. Lênin phát triển triết học Mác giai đoạn từ sau cách mạng tháng Mười Nga

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Triết học Hy Lạp cổ đại và Tây Âu trung - cận đại;

Mã số: MLHLTA.023

2. Số tín chỉ: 2 tín chỉ

3. Trình độ: Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục chính trị

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- *Về kiến thức:* Hiểu biết kiến thức lịch sử triết học Hy Lạp cổ đại và Tây Âu trung cận đại.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng tiếp cận các tác phẩm lịch sử về triết học, có khả năng vận dụng kiến thức đã học để tự tìm hiểu, nghiên cứu và độc lập phân tích hoàn cảnh kinh tế - xã hội Hy Lạp cổ đại của Tây Âu trung cận đại.

- *Về thái độ:* Sinh viên có ý thức vận dụng kiến thức đã học để phân tích đánh giá các trường phái triết học và đan xen giữa đời sống cộng đồng, biết phê phán, kế thừa, có chọn lọc làm phong phú vốn kiến thức của mình.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần triết học Hy Lạp cổ đại và Tây Âu trung cận đại bao gồm các kiến thức sau: Khái luận triết học và lịch sử triết học, triết học Hy Lạp cổ đại và Tây Âu trung cận đại.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử triết học và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Sinh viên không được nghỉ quá 6 tiết học (quá 20% so với 2 tín chỉ).

9. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thị Thanh Hà (2011), *Bài giảng Triết học Hy Lạp cổ đại và Tây Âu trung cận đại*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
2. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên) (2002), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đỗ Minh Hợp (chủ biên) (2005), *Đại cương lịch sử triết học phương Tây*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bùi Thanh Quất (2001), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Văn Chung (2006) *Triết học Mác về lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Trần Đăng Sinh (chủ biên) (2008), *Lịch sử triết học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần: Thi viết

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: KHÁI LƯỢC CHUNG VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC HY LẠP CỔ ĐẠI VÀ TÂY ÂU TRUNG - CẬN ĐẠI (5 tiết)

- 1.1. Triết học và đối tượng nghiên cứu của triết học
- 1.2. Mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu
- 1.3. Ý nghĩa của môn học

CHƯƠNG 2: TRIẾT HỌC HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI (7 tiết)

- 2.1. Điều kiện lịch sử - xã hội của Hy Lạp và La Mã cổ đại

- 2.2. Đặc điểm cơ bản của triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại
- 2.3. Trường phái triết học Miletus
- 2.4. Trường phái triết học Pythagorean
- 2.5. Trường phái triết học Elea
- 2.6. Trường phái triết học Hy Lạp thế kỷ V - IV trước Công nguyên

CHƯƠNG 3: TRIẾT HỌC TÂY ÂU TRUNG CỔ (5 tiết)

- 3.1. Điều kiện lịch sử - xã hội của Tây Âu trung cổ
- 3.2. Đặc điểm cơ bản của triết học Tây Âu trung cổ
- 3.3. Triết học Cơ đốc giáo
- 3.4. Triết học kinh viện

CHƯƠNG 4: TRIẾT HỌC TÂY ÂU PHỤC HƯNG (5 tiết)

- 4.1. Điều kiện lịch sử - xã hội của Tây Âu Phục hưng
- 4.2. Đặc điểm cơ bản của triết học Tây Âu Phục hưng
- 4.3. Những người mở đầu sự phát triển triết học Phục hưng
- 4.4. Triết học phục hưng ở Italia

CHƯƠNG 5: TRIẾT HỌC TÂY ÂU CẬN ĐẠI (8 tiết)

- 5.1. Điều kiện lịch sử - xã hội của Tây Âu cận đại
- 5.2. Đặc điểm cơ bản của triết học Tây Âu cận đại
- 5.3. Những người mở đầu sự phát triển triết học thời phục hưng
- 5.4. Triết học Anh thế kỷ XVII
7. Triết học Khai sáng Pháp thế kỷ XIX

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; **Mã số:** MLDVLS.040

2. Số tín chỉ: 02

3. Trình độ: Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác – Lênin; triết học và vai trò của nó trong đời sống xã hội; phép biện chứng duy vật – phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn; nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của triết học Mác – Lênin.

- *Kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng tiếp cận các nguyên lý, phạm trù và các quy luật triết học, có khả năng vận dụng kiến thức đã học để tự tìm hiểu, nghiên cứu và độc lập phân tích hoàn cảnh kinh tế - xã hội.

- *Thái độ:* Có ý thức tự nghiên cứu ở nhà, đến lớp tích cực tham gia xây dựng bài, có thái độ ủng hộ quan điểm đúng đắn của Đảng, đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Chủ nghĩa duy vật biện chứng làm rõ các khái niệm, phạm trù, nguyên lý nội dung chủ yếu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm: Triết học và vai trò của nó trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật; phép biện chứng duy vật – phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn; nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của triết học Mác – Lênin.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử triết học và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên

quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 60 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thị Thanh Hà, (2011) Bài giảng *Chủ nghĩa duy vật biện chứng*. Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Bùi Thanh Quát (2001), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên) (2002), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (7 tiết)

1.1. Khái niệm triết học và đối tượng nghiên cứu của triết học

1.2. Tính quy luật về sự hình thành và phát triển của triết học

1.3. Vai trò của triết học trong đời sống xã hội

1.4. Vấn đề cơ bản của triết học. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT (8 tiết)

2.1 Tồn tại thế giới và sự thống nhất của thế giới

2.2 Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất

2.3 Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức

2.4 Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

CHƯƠNG 3: PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT – PHƯƠNG PHÁP LUẬN NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN (8 tiết)

3.1 Khái quát lịch sử phát triển của phép biện chứng và nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật

3.2 Phương pháp và phương pháp luận. Một số nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật

CHƯƠNG 4: NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN (7 tiết)

4.1 Phạm trù thực tiễn và phạm trù lý luận

4.2 Những yêu cầu cơ bản của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

4.3 Ý nghĩa phương pháp luận của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng